

Số: 03/2025/QĐST- KDTM B, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 33/2024/TLST-KDTM ngày 06/11/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng N1 (sau đây viết tắt là A)

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lương Văn N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 – chi nhánh tỉnh B

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân H – Trưởng phòng khách hàng cá nhân - Ngân hàng N1 – chi nhánh tỉnh B

Địa chỉ: Số A đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

***Bị đơn:** Ông Leo Thanh H1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn B, xã K, thị xã C, tỉnh Bắc Giang

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Diệp Thị T, sinh năm 1965

Anh Leo Minh H2, sinh năm 1992

Anh Leo Minh T1, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã K, thị xã C, tỉnh Bắc Giang

Bà T, anh H2, anh T1 uỷ quyền cho ông Leo Thanh H1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã K, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/02/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ:

Ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T có nghĩa vụ trả cho A số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/02/2025 là 832.571.371 đồng, trong đó: Nợ gốc: 510.000.000 đồng, L trong hạn: 286.674.603 đồng, L chậm trả lãi: 35.896.768 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2500LAV201900501 ký ngày 27/6/2019, phương án trả nợ như sau:

- Ngày 06/5/2025 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) tiền nợ gốc;
- Ngày 06/8/2025 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) tiền nợ gốc;
- Ngày 06/11/2025 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) tiền nợ gốc;
- Ngày 06/02/2026 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) tiền nợ gốc;
- Ngày 06/5/2026 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng) tiền nợ gốc;
- Ngày 06/8/2026 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 100.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng) tiền nợ lãi;
- Ngày 06/11/2026 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 100.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng) tiền nợ lãi;
- Ngày 06/02/2027 dương lịch, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T trả 122.571.371đồng (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi một nghìn ba trăm bảy mươi một đồng) tiền nợ lãi còn lại tính đến ngày 06/02/2025 và tiền lãi tính từ ngày 07/02/2025 đến ngày 06/02/2027;

Kể từ ngày 07/02/2025, ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của A cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho A cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của A cho vay.

Trường hợp ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo một trong các kỳ hạn trả nợ nêu trên thì A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại đối với toàn bộ tài sản thế chấp sau đây để thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số seri Q771733 mang tên Hộ gia đình ông Leo Thanh H1 do UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/10/2000, số vào sổ 00189 QSĐĐ/426 QĐ-UB (H), cùng tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà vườn cấp 4 diện tích 237m², 01 công trình phụ và bếp xây khung sắt thép và 1 phần lợp proximang, 01 công trình nhà bán hàng xây gạch diện tích 110,5m², 01 nhà cấp 4 lợp tôn diện tích 60m², 05 phòng lục giác xây gạch lợp mái cọ diện tích 17,5m² và cây lâm lộc trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019532.09/HĐTC ngày 27/6/2019 được công chứng tại Văn phòng C.

- Quyền sử dụng đất số AE540766 mang tên ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T, số vào sổ cấp H04483 do UBND huyện L cấp ngày 15/8/2006, cùng tài sản cây lâm lộc gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019532.10/HĐTC ngày 27/6/2019 được công chứng tại Văn phòng C.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- *Về chi phí tố tụng*: Ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản) là 5.000.000đồng (năm triệu đồng). A được nhận lại 5.000.000đồng (năm triệu đồng) khi ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T thi hành án.

- *Về án phí*:

+ Trả lại cho A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.717.000đồng (mười chín triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002112 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Leo Thanh H1 và bà Diệp Thị T phải chịu 18.488.571đồng (mười tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án/VPTA.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng